

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THUỶ NGUYỄN  
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 11 - 8 - 2022  
Về việc Ly hôn và tranh chấp về con  
chung khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYỄN, THÀNH PHỐ H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Mến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Đức Cảnh

Bà Nguyễn Thị Lương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn và con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2022/QĐST-HGND, ngày 28 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Chu Thị T; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố H; vắng mặt (Có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt).

**- Bị đơn:** Anh Đào Duy K; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố H; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Chu Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đào Duy K kết hôn với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào năm 2017. Sau khi cưới vợ chồng về sinh sống cùng gia đình anh K tại thôn T, xã T, huyện T, thành phố H. Quá trình chung sống cho đến nay thì phát sinh mâu thuẫn và căng thẳng. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong mọi vấn đề làm ăn kinh tế lẫn chăm

lo gia đình, nên cuộc sống vợ chồng rất khó khăn sống chung không có hạnh phúc thương yêu nhau. Để giải phóng cho nhau chị T đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh Đào Duy K.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Đào Tường V, sinh ngày 31/3/2018. Hiện nay con chung còn nhỏ khi ly hôn nguyện vọng của chị T là được tiếp tục nuôi con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Để chị và anh K tự thỏa thuận giải quyết với nhau không yêu cầu Tòa án.

- Về tài sản chung: Chị và anh K không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Đào Duy K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về việc kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản gửi đến Tòa án ghi ý kiến trình bày quan điểm về việc chị Thủy xin ly hôn và giải quyết về con chung khi ly hôn.

Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa sơ thẩm hôm nay. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán, đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định về ra Thông báo thụ lý vụ án, bảo đảm về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc lập hồ sơ vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, việc giao nộp và yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ, xác minh, cấp tổng đạt và tổ chức phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã đảm bảo tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Chu Thị T và đề nghị Hội đồng xét xử: Về

quan hệ hôn nhân: Cho chị Chu Thị T được ly hôn anh Đào Duy K; Về con chung: Giao con chung tên Đào Tường V, sinh ngày 31/3/2018 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Để hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên kiểm sát viên không đề cập giải quyết; về tài sản chung: Chị T không yêu cầu, bị đơn anh K vắng mặt không có ý kiến trình bày về tài sản chung nên không đề cập giải quyết; Về án phí: Nguyên đơn chị Chu Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng**

Nguyên đơn chị Chu Thị T vắng mặt, song có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Bị đơn là anh Đào Duy K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét chị Chu Thị T và anh Đào Duy K chung sống với nhau trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện được hai bên gia đình đồng ý tổ chức cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 66/2017, ngày 17/7/2017. Quá trình chung sống chị T và anh K phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được chị T xin ly hôn anh K, bị đơn anh Đào Duy K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh K vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản, giấy tờ nào gửi đến Tòa án trình bày quan điểm về việc chị T xin ly hôn và giải quyết về con chung khi ly hôn. Tài liệu chứng cứ thể hiện: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh K đã kéo dài nhiều năm nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế gia đình do mâu thuẫn nên vợ chồng sống mỗi người mỗi nơi không còn quan tâm nhau. Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh K đã kéo dài, trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T được ly hôn anh K.

#### **[3] Về con chung**

Chị T và anh K có con chung tên Đào Tường V, sinh ngày 31/3/2018 kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con chung sống cùng chị T. Khi ly hôn hiện nay con chung còn nhỏ để ổn định cuộc sống học tập của con chung cần tiếp tục giao cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T trình bày để chị và anh K tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**[4] Về tài sản chung**

Chị T trình bày vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn anh Đào Duy K vắng mặt tại phiên tòa không có quan điểm trình bày về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

**[5] Về án phí**

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chị Chu Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Chu Thị T được ly hôn anh Đào Duy K.
2. Về con chung: Giao con chung tên Đào Tường V, sinh ngày 31/3/2018 cho chị Chu Thị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Để hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Chu Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Chu Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007737, ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T thành phố H.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Mến**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND TP H;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã T, h. T;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Mến**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Đông Doãn Văn Sáng**

**Lê Thị Sự**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND TP H;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Minh Tân, huyện T, thành phố H;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Sự**





